

ĐÁP ÁN VÀ GIẢI THÍCH CHI TIẾT ĐỀ MINH HỌA ĐGNL CHUYÊN BIỆT 2025 - MÔN NGỮ VĂN

PHẦN I: TỔNG HỢP ĐÁP ÁN (QUICK VIEW)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	6	B	11	B	16	C
2	A	7	C	12	B	17	A
3	D	8	D	13	A	18	C
4	B	9	A	14	C	19	C
5	C	10	D	15	A	20	B

PHẦN II: GIẢI THÍCH CHI TIẾT

1. Văn bản 1: Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long

- Câu 1 (C): Ngay dòng đầu tiên của văn bản: "Bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng - Thanh Hải...".
- Câu 2 (A): Văn bản phân chia nguyên nhân thành "biến đổi khí hậu" (thiên tai) và "nhân tai" (thủy điện, khai thác cát...). Câu hỏi hỏi về nguyên nhân **thiên tai**, nên đáp án là Biến đổi khí hậu.
- Câu 3 (D): Đoạn 3 nêu rõ: "...mô hình tôm - lúa đang dẫn đến một số vấn đề môi trường khác, cuối cùng **tăng thêm thách thức** cho người nông dân".
- Câu 4 (B): Hình ảnh sơ đồ tóm lược các mũi tên chỉ từ nguyên nhân (thủy điện, dân số, cát, khí hậu) dẫn đến hậu quả (sụt lún, mặn hóa). Do đó, tác dụng chính là tóm tắt các nguyên nhân.
- Câu 5 (C): Phần kết văn bản nhấn mạnh: "...việc giải quyết tận gốc rễ của vấn đề mới giúp ta tránh được các biểu đồ và số liệu tồi tệ hơn". Đây là mục đích hướng tới giải pháp.

2. Văn bản 2: Kỹ năng trong thế kỷ mới

- Câu 6 (B): Đoạn 2 ghi: "Để có thể làm việc được với những người có nền tảng... khác mình, ta cần đầu óc rộng mở, **khả năng chấp nhận sự khác biệt**".
- Câu 7 (C): Đoạn 2: "Tạo ra giá trị mới đòi hỏi con người **tư duy sáng tạo**...".
- Câu 8 (D): Xuyên suốt văn bản bàn về 3 kỹ năng quan trọng nhà trường cần chuẩn bị cho thế hệ trẻ trong thế kỷ tới.

- **Câu 9 (A):** Đoạn 1 nêu luận đề (3 loại kỹ năng), các đoạn sau triển khai cụ thể từng kỹ năng một.
- **Câu 10 (D):** Đoạn cuối giải thích kỹ năng này quan trọng vì thế giới có mức độ "tương thuộc ngày càng cao" và cần điều hòa mâu thuẫn để không đi đến "diệt vong".
- **Câu 11 (B):** Câu trích nhấn mạnh rằng pháp luật **không bao quát hết được** hành vi con người, nên cần "tinh thần trách nhiệm" tự thân. Phương án B chỉ nói về việc sống theo pháp luật (mang tính cưỡng bách, hành vi bề nổi), không thể hiện được hàm ý về sự "phức tạp" và "trách nhiệm cá nhân" mà câu văn muốn nói.
- **Câu 12 (B):** Văn bản không chỉ nêu kỹ năng mà còn định hướng cách giáo dục (nhà trường phải chuẩn bị gì), hướng tới một triết lý giáo dục toàn diện hơn trong nền kinh tế số.

3. Văn bản 3: Bài thơ "Vào mặt trận lúc mùa ve đang kêu"

- **Câu 13 (A):** Dựa vào bối cảnh "vào mặt trận", "ba lô", "nổ súng", "truy kích địch".
- **Câu 14 (C):** Cụm từ "giọng ve" xuất hiện ở đầu hầu hết các khổ thơ (khổ 2, 3, 4, 5).
- **Câu 15 (A):** Câu thơ đúng logic xuôi là "Tiếng ve ngân da diết chẳng tắt". Việc đưa tính từ "Da diết" lên đầu là phép đảo ngữ để nhấn mạnh trạng thái cảm xúc.
- **Câu 16 (C):** "Xao động" ở đây không phải là lo sợ, mà là trạng thái tâm hồn trẻ trung, đầy sức sống, nhiều hoài niệm và lý tưởng của những người lính trẻ.
- **Câu 17 (A):** Hòn bi gắn liền với "vòng tuổi nhỏ", là hình ảnh tượng trưng cho những trò chơi và kỷ niệm thời thơ ấu.
- **Câu 18 (C):** Việc hỏi "ai bảo là không có" khẳng định một cách mạnh mẽ rằng kỷ niệm tuổi thơ vẫn luôn hiện hữu, được nâng niu trong hành trang ra trận của người lính.
- **Câu 19 (C):** "Giọng ve" xuất hiện từ đầu đến cuối bài, kết nối các không gian (hành quân, chốt điểm, trận cuối) và các khoảng thời gian (tuổi thơ - hiện tại), tạo sự thống nhất.
- **Câu 20 (B):** Bài thơ không tập trung miêu tả sự khốc liệt của chiến tranh mà tập trung vào thế giới nội tâm: sự lạc quan, tâm hồn lãng mạn, trẻ trung và tình yêu đời của người lính.

PHẦN III: HƯỚNG DẪN PHẦN NGHỊ LUẬN

Câu 1: Phân tích trạng thái cảm xúc của chủ thể trữ tình (Đoạn văn)

- **Yêu cầu:** 200 - 250 chữ.
- **Trọng tâm:**
 1. **Sự náo nức, say mê:** Cảm xúc "sung sướng nhất" khi được cầm súng chiến đấu giữa mùa hạ rực rỡ.
 2. **Sự lãng mạn, trẻ trung:** Tiếng ve đánh thức phần trẻ thơ trong tâm hồn, biến cuộc hành quân gian khổ thành dòng sông âm thanh da diết.
 3. **Sự đồng điệu:** Những "đêm trắng" tâm hồn cùng thức, sự gắn bó giữa cái tôi và cái ta chiến sĩ.

4. Sự quyết tâm mãnh liệt: Tiếng ve trở thành khẩu lệnh khẩn trương cho trận chiến cuối cùng.

Câu 2: Nghị luận về việc tự khẳng định bản thân của giới trẻ (Bài luận)

- **Dàn ý gợi ý:**
 - **Mở bài:** Nêu vấn đề – Nhu cầu tự khẳng định là bản năng và là động lực phát triển của giới trẻ hiện nay.
 - **Thân bài:**
 - *Giải thích:* Tự khẳng định là thể hiện cái tôi, năng lực và giá trị riêng biệt để được xã hội công nhận.
 - *Biểu hiện:* Sáng tạo trong học tập, khởi nghiệp, thể hiện cá tính qua nghệ thuật, mạng xã hội, tham gia hoạt động cộng đồng...
 - *Ý nghĩa:* Giúp cá nhân tự tin, tạo ra giá trị cho xã hội, thúc đẩy sự đa dạng.
 - *Phản biện:* Cảnh báo xu hướng khẳng định sai cách (sống ảo, gây sốc, bất chấp đạo đức). Khẳng định bản thân không đồng nghĩa với sự ích kỷ hay coi thường cộng đồng.
 - **Kết bài:** Khẳng định lại ý nghĩa và định hướng cách tự khẳng định đúng đắn (dựa trên